

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Châu Giang

2. Ông Lý Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lộc Hồng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1982

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Trịnh Thị Thu H trình bày: Tôi và anh Nguyễn Thành N có hộ khẩu tại thôn G cũ, nay là thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái kết hôn với nhau là tự nguyện. Đăng ký ngày 26 tháng 6 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi cùng nhau làm ăn sinh sống bình thường. Từ tháng 01/2018 cho đến nay anh N làm ăn, ở đâu tôi không biết và từ đó đến nay không có tin tức gì. Ngày 08/3/2023 tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V tuyên bố anh N mất tích theo quy định pháp luật.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện V đã có quyết định tuyên bố anh Nguyễn Thành N mất tích tại Quyết định số: 03/2023/QĐST-VDS. Nay tôi

xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên giải quyết cho tôi được ly hôn anh N.

Về con chung: Có 01 cháu: Nguyễn Thế P sinh ngày 30/9/2010. Hiện nay cháu P đang ở cùng tôi. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành N hiện nay không có mặt tại địa phương và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án không thể triệu tập để lấy lời khai không hòa giải được.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trịnh Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Thành N.

Về con chung: Căn cứ Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Nguyễn Thế P sinh ngày 30/9/2010 cho chị Trịnh Thị Thu H nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Trịnh Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thu H và anh Nguyễn Thành N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 26 tháng 6 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Nay anh N bỏ đi không có mặt tại địa phương và không có liên lạc gì với gia đình. Ngày 20 tháng 7 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện V đã tuyên bố anh Nguyễn Thành N mất tích tại Quyết định số: 03/2023/QĐST-VDS. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh

Thị Thu H thuộc trường hợp xin ly hôn với người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị Thu H.

[4] Về con chung: Có 01 cháu: Nguyễn Thế P sinh ngày 30/9/2010. Khi ly hôn chị H nhận nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu P được ổn định, đầy đủ và theo nguyện vọng của cháu. Do vậy cần giao cháu P cho chị H nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của chị H về nuôi con chung không trái với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Trịnh Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Phần đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Thành N.

2. Về con chung: Có 01 cháu: Nguyễn Thế P sinh ngày 30/9/2010.

Xử giao cháu Nguyễn Thế P cho chị Trịnh Thị Thu H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị Thu H phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2022/0001787 ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại Thị hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự (2)
- UBND xã Đ.
- Lưu HS (2)-TQĐ(2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng